

Số: 41/2021/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1986; địa chỉ: Đội 3, thôn Phò Ninh, xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng N**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Thuận Lợi, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Đăng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Đăng N có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng T, sinh ngày 30/11/2015. Giao cháu Nguyễn Đăng T cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Đăng N cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu thay anh N 150.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000764 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay không phải nộp thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND xã Bình Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh